

Số: 273/BB-DHCD

Thừa Thiên Huế, ngày 25 tháng 3 năm 2017

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ NĂM 2017

Hôm nay, vào lúc 09h00 ngày 25 tháng 3 năm 2017, phiên họp Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế đã được tiến hành.

Địa điểm: tại phòng họp Tầng 4 Nhà Điều hành Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Thành phần tham dự Đại hội:

- Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty.
- Về phía Cổ đông có mặt 30 người, sở hữu và đại diện sở hữu cho 9.141.403 cổ phần, chiếm 91,41% tổng số cổ phần có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội;
- Chủ toạ Đại hội: ông Nguyễn Bá Quang - Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt May Huế;
- Thư ký Đại hội: Ông Huỳnh Quang Nhật.

Diễn biến quá trình Đại hội như sau:

1. Khai mạc Đại hội

- Sau phần tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, ông Nguyễn Tiến Hậu – Trưởng phòng Nhân sự báo cáo tổng hợp số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội là 30 người, đại diện cho 768 cổ đông, nắm giữ 9.141.403 cổ phần, chiếm 91,41% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Căn cứ Điều lệ Công ty là đủ điều kiện để tiến hành họp. Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dệt May Huế năm 2017 được phép tiến hành họp lệ.

2. Ông Nguyễn Bá Quang - Chủ tịch HĐQT, thông qua chương trình làm việc của Đại hội (có chương trình Đại hội chi tiết kèm theo).

3. Ông Nguyễn Bá Quang - Chủ tịch HĐQT trình bày Báo cáo thường niên năm 2016 của Công ty (có báo cáo chi tiết đính kèm).

4. Tiếp theo chương trình Ông Nguyễn Bá Quang - Chủ tịch HĐQT trình bày báo cáo tài chính năm, phương án phân phối lợi nhuận và mức chia cổ tức năm 2016 là 25%, chi bằng tiền mặt (có tờ trình chi tiết đính kèm).

5. Ông Nguyễn Bá Quang – Chủ tịch HĐQT trình bày các tờ trình về chế độ thù lao của HĐQT, BKS, lựa chọn đơn vị kiểm toán và Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty năm 2017.

6. Ông Nguyễn Bá Quang – Chủ tịch HĐQT trình bày Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty năm 2017 (có Tờ trình chi tiết đính kèm).



7. Ông Nguyễn Bá Quang – Chủ tịch HĐQT trình bày tờ trình về việc tiếp tục các công tác chuẩn bị chuyển sàn giao dịch cổ phiếu HDM. Huy đăng ký giao dịch tại Upcom và chuyển sàn niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (có tờ trình chi tiết đính kèm).

ĐHĐCĐ thống nhất uỷ quyền cho HĐQT Công ty chủ động xây dựng phương án, chuẩn bị các thủ tục, hồ sơ pháp lý cần thiết cho việc xin phép niêm yết. Huy đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần Dệt May Huế tại sàn UPCOM và chuyển sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

ĐHĐCĐ thống nhất uỷ quyền cho HĐQT chủ động quyết định thời điểm chuyển sàn niêm yết thích hợp, quyết định giá niêm yết cổ phiếu nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông của Công ty, thuận lợi với tình hình thực tế thị trường chứng khoán đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

8. Bà Nguyễn Hồng Liên - Trưởng ban Kiểm soát Công ty trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty năm 2016 (có báo cáo chi tiết đính kèm);

9. Đại hội thảo luận:

Đại hội đã thống nhất cao với những báo cáo đã được trình bày tại Đại hội và không có ý kiến gì bổ sung thêm.

10. Đại hội biểu quyết:

10.1 Đại hội biểu quyết tán thành 100% về Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2016 và kế hoạch kinh doanh năm 2017 (có báo cáo chi tiết đính kèm):

❖ Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2016
1	Giá trị sản xuất Công nghiệp (theo giá hiện hành)	Tỷ đồng	1.401
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.478
3	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tỷ đồng	52,6
4	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn điều lệ	%	52,6%

❖ Một số chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2017
1	Giá trị sản xuất Công nghiệp (theo giá hiện hành)	Tỷ đồng	1.500
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.572
3	Lợi nhuận thực hiện trước thuế	Tỷ đồng	56

10.2 Đại hội biểu quyết tán thành 100% về Báo cáo Tài chính năm 2016, phương án phân phối lợi nhuận và mức cổ tức năm 2016 (có báo cáo chi tiết đính kèm):

Phần I. Phân phối lợi nhuận năm 2016:

Vốn điều lệ

100.000.000.000 đồng

1. Lợi nhuận thực hiện:

52.626.285.693 đồng

Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế / Vốn điều lệ (%):

52,63%

Nộp thuế TNDN 20% lợi nhuận thực hiện

9.848.520.356

2. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp

42.777.765.337

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ (%):

42,78%

3. Lợi nhuận không được phân phối

565.605.481

4. Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối

42.212.159.856

STT	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Tỷ lệ (%) / VDL	Số tiền	Tỷ lệ (%) / Lợi nhuận sau thuế	Ghi chú
I	Trích lập các quỹ				Số dư sau khi trích lập
1	Quỹ đầu tư phát triển	13,71	13.712.159.856	32,48	Số dư = 76.587.434.273
2	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	0,50	500.000.000	1,18	Số dư = 532.000.000
3	Quỹ khen thưởng	1,50	1.500.000.000	3,55	Số dư = 2.555.855.352
4	Quỹ phúc lợi	1,50	1.500.000.000	3,55	Số dư = 16.037.557.944
	Cộng các quỹ	17,21	17.212.159.856	40,78	
II	Trả cổ tức	25,00	25.000.000.000	59,22	
	Tổng cộng	42,21	42.212.159.856	100,00	

Phần II: Phân phối lợi nhuận do chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ các năm trước:

Lợi nhuận do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ các năm trước: 348.794.568. Trong đó:

- Lợi nhuận chưa thực hiện (03 đối tượng phải thu khó đòi): 232.463.134.
- Lợi nhuận đã thực hiện (đã tính thuế trong phần I): 116.331.434.

Như vậy lợi nhuận được phân phối của các năm trước là: 116.331.434

Đề nghị: tăng quỹ đầu tư phát triển.

10.3 Đại hội thông qua mức chi trả cổ tức năm 2016 là 25%/Vốn điều lệ, chi bằng tiền mặt, tương ứng 25.000.000.000 đồng. Thời gian chi trả cổ tức trước ngày 31/5/2017. Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.

10.4 Đại hội biểu quyết tán thành 100% về chế độ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, lựa chọn đơn vị kiểm toán và Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty năm 2017, cụ thể như sau:

a) Đại hội biểu quyết 100% tán thành mức thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, BKS, cụ thể:

Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng.

Thù lao Ban Kiểm soát, cụ thể:

- Trưởng Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng.

Mức thù lao trên không bao gồm:

- Thuế thu nhập cá nhân.
- Tiền lương trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị và thành Ban Kiểm soát là người lao động của Công ty hoặc thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tại Công ty.

- Các chi phí đi lại, ăn ở và các chi phí hợp lý khác mà thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên

Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của mình.

b) Đại hội biểu quyết 100% lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán KPMG, trụ sở tại Tầng 46, tòa nhà Keangnam, Landmark Tower, 72 tầng, E6, Phạm Hùng, Cầu Giấy, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội là công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

c) Đại hội biểu quyết 100% phê chuẩn việc Chủ tịch HĐQT tiếp tục kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty năm 2017.

10.5 Đại hội thống nhất việc chuyển sản giao dịch cổ phiếu HDM. Ủy quyền cho HĐQT chuẩn bị các công tác, thủ tục pháp lý và lựa chọn thời điểm thích hợp để chuyển sản giao dịch cổ phiếu HDM. Hủy đăng ký giao dịch tại Upcom và chuyển sản niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.

10.6 Đại hội biểu quyết tán thành 100% về Tờ trình sửa đổi Điều lệ Công ty năm 2017 (có Tờ trình chi tiết đính kèm).

10.7 Đại hội biểu quyết tán thành 100% về Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty năm 2016 (có báo cáo chi tiết đính kèm).

11. Thư ký trình bày dự thảo Biên bản của Đại hội và Nghị quyết của Đại hội.

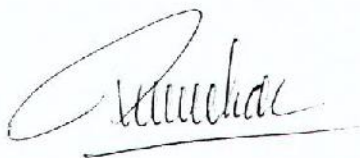
Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết của Đại hội với tỷ lệ tán thành 100%.

Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Dệt May Huế năm 2017 giao cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc thực hiện các nội dung đã được Đại hội cổ đông thông qua theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

12. Chủ tọa tổng kết bế mạc Đại hội, Đại hội đã kết thúc lúc 10h00 cùng ngày.

**ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ NĂM 2017**

Thư ký Đại hội



Huỳnh Quang Nhật

Nơi nhận:

- Sở GDCKHN;
- Vụ quản lý phát hành – UBCKNN;
- TT Lưu ký Chứng khoán;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Trường các đơn vị trực thuộc;
- Người công bố thông tin;
- Đăng tải Website: www.huegatex.com.vn;
- Lưu VT.

Chủ tọa Đại hội



Nguyễn Bá Quang

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY HUẾ NĂM 2017

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2015;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Dệt May Huế;

Căn cứ Biên bản Đại hội cổ đông ngày 25 tháng 03 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế;

Đại hội cổ đông đã nhất trí quyết nghị những nội dung sau:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2016 và kế hoạch kinh doanh năm 2017 của Công ty. Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%, với các chỉ tiêu chính như sau :

• Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2016
1	Giá trị sản xuất Công nghiệp (theo giá hiện hành)	Tỷ đồng	1.401
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.478
3	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tỷ đồng	52,6
4	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn điều lệ	%	52,6%

• Một số chỉ tiêu cơ bản của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2017
1	Giá trị sản xuất Công nghiệp (theo giá hiện hành)	Tỷ đồng	1.500
2	Doanh thu	Tỷ đồng	1.572
3	Lợi nhuận thực hiện trước thuế	Tỷ đồng	56

Điều 2: Đại hội thống nhất thông qua Báo cáo Tài chính năm 2016, phương án phân phối lợi nhuận và mức cổ tức năm 2016 (có báo cáo chi tiết đính kèm). Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%, với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

Phần I. Phân phối lợi nhuận năm 2016:

Vốn điều lệ

100.000.000.000 đồng

1. Lợi nhuận thực hiện:

52.626.285.693 đồng

Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế / Vốn điều lệ (%):

52,63%

Nộp thuế TNDN 20% lợi nhuận thực hiện

9.848.520.356

2. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp

42.777.765.337

Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ (%):

42,78%

3. Lợi nhuận không được phân phối

565.605.481

Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện, chưa tính thuế

4. Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối

42.212.159.856

STT	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Tỷ lệ (%) / VDL	Số tiền	Tỷ lệ (%) / Lợi nhuận sau	Ghi chú
-----	------------------------------	-----------------	---------	---------------------------	---------

				thuế	
I	Trích lập các quỹ				Số dư sau khi trích lập
1	Quỹ đầu tư phát triển	13,71	13.712.159.856	32,48	Số dư = 76.587.434.273
2	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	0,50	500.000.000	1,18	Số dư = 532.000.000
3	Quỹ khen thưởng	1,50	1.500.000.000	3,55	Số dư = 2.555.855.352
4	Quỹ phúc lợi	1,50	1.500.000.000	3,55	Số dư = 16.037.557.944
	Cộng các quỹ	17,21	17.212.159.856	40,78	
II	Trả cổ tức	25,00	25.000.000.000	59,22	
	Tổng cộng	42,21	42.212.159.856	100,00	

Phần II: Phân phối lợi nhuận do chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ các năm trước:

Lợi nhuận do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ các năm trước: 348.794.568. Trong đó:

- Lợi nhuận chưa thực hiện (03 đối tượng phải thu khó đòi): 232.463.134.
- Lợi nhuận đã thực hiện (đã tính thuế trong phần I): 116.331.434.

Như vậy lợi nhuận được phân phối của các năm trước là: 116.331.434

Quyết định: Tăng quỹ đầu tư phát triển.

Điều 3: Đại hội thông qua mức chi trả cổ tức năm 2016 là 25%/Vốn điều lệ, chi bằng tiền mặt, tương ứng 25.000.000.000 đồng. Thời gian chi trả cổ tức trước ngày 31/5/2017. Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.

Điều 4: Đại hội thông qua về chế độ thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát. Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%, cụ thể như sau:

Thù lao thành viên Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng.

Thù lao Ban Kiểm soát, cụ thể:

- Trưởng Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng.

Mức thù lao trên không bao gồm:

- Thuế thu nhập cá nhân.

- Tiền lương trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị và thành Ban Kiểm soát là người lao động của Công ty hoặc thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tại Công ty.

- Các chi phí đi lại, ăn ở và các chi phí hợp lý khác mà thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của mình.

Điều 5. Đại hội thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán KPMG, trụ sở tại Tầng 46, tòa nhà Keangnam, Landmark Tower, 72 tầng, E6, Phạm Hùng, Cầu Giấy, Mễ Trì, Từ Liêm, Hà Nội là công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Điều 6: Đại hội phê chuẩn việc Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty năm 2016. Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.

Điều 7: Đại hội thống nhất việc chuyển sản giao dịch cổ phiếu HDM. Ủy quyền cho HĐQT chuẩn bị các công tác, thủ tục pháp lý và lựa chọn thời điểm thích hợp để chuyển sản giao dịch cổ phiếu HDM. Huy đăng ký giao dịch tại Upcom và chuyển sản niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội Tỷ lệ biểu quyết tán thành 100%.

Điều 8: Đại hội cũng thống nhất 100% thông qua việc giới hạn tỷ lệ sở hữu của cổ đông nước ngoài tại Công ty là 5% và sửa đổi điều lệ Công ty như sau:

1. “Điều 5: Vốn điều lệ, cổ đông, cổ đông sáng lập” sửa đổi thành “Điều 5: Vốn điều lệ, cổ đông sáng lập và tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài”

2. Bổ sung thêm Khoản 12 tại Điều 5 với nội dung như sau: “Tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp của người nước ngoài không vượt quá 5%”.

Điều 9: Đại hội biểu quyết tán thành nội dung Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty năm 2016 (có báo cáo chi tiết đính kèm).

Điều 10: Tổ chức thực hiện.

1. Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế giao cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc thực hiện các nội dung đã được Đại hội cổ đông thông qua theo đúng qui định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

2. Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Dệt May Huế đã được Đại hội cổ đông thống nhất thông qua với tỉ lệ tán thành 100% có quyền biểu quyết.

3. Nghị quyết này được thông báo đến cổ đông trong thời hạn 24 giờ làm việc kể từ khi Đại hội kết thúc./.

Nơi nhận:

- Sở GDCKHN;
- Vụ quản lý phát hành – UBCKNN;
- TT Lưu ký Chứng khoán;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát;
- Các cổ đông;
- Trưởng các đơn vị trực thuộc;
- Người công bố thông tin;
- Đăng tải Website: huegatex.com.vn;
- Lưu VT.



NGUYỄN BÁ QUANG



Số: 222/TTr - DMH

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 03 năm 2017.

TỜ TRÌNH

Về phương án chia cổ tức và phân phối lợi nhuận năm 2016.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ 01/07/2015;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 12/2006/L-CTN thông qua ngày 12/07/2006 và có hiệu lực từ 01/01/2007;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện năm 2016.

Người đại diện phần vốn tại Công ty Cổ phần Dệt May Huế kính trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2016 dự kiến như sau:

Phần I. Phân phối lợi nhuận năm 2016:

Vốn điều lệ	100.000.000.000 đồng
1. Lợi nhuận thực hiện:	52.626.285.693 đồng
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế / Vốn điều lệ (%):	52,63%
Nộp thuế TNDN 20% lợi nhuận thực hiện	9.848.520.356
2. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	42.777.765.337
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế / Vốn điều lệ (%):	42,78%
3. Lợi nhuận không được phân phối	565.605.481
	CLTG chưa thực hiện, chưa tính thuế
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN được phân phối	42.212.159.856

STT	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Tỷ lệ (%) / VDL	Số tiền	Tỷ lệ (%) / Lợi nhuận sau thuế	Ghi chú
I	Trích lập các quỹ				Số dư sau khi trích lập
1	Quỹ đầu tư phát triển	13,71	13.712.159.856	32,48	Số dư = 76.587.434.273
2	Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	0,50	500.000.000	1,18	Số dư = 532.000.000
3	Quỹ khen thưởng	1,50	1.500.000.000	3,55	Số dư = 2.555.855.352
4	Quỹ phúc lợi	1,50	1.500.000.000	3,55	Số dư = 16.037.557.944
	Cộng các quỹ	17,21	17.212.159.856	40,78	
II	Trả cổ tức	25,00	25.000.000.000	59,22	
	Tổng cộng	42,21	42.212.159.856	100,00	

Phần II: Phân phối lợi nhuận do chênh lệch tỷ giá đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ các năm trước:

Lợi nhuận do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ các năm trước: 348.794.568. Trong đó:

- Lợi nhuận chưa thực hiện (03 đối tượng phải thu khó đòi): 232.463.134.
- Lợi nhuận đã thực hiện (đã tính thuế trong phần I): 116.331.434.

Như vậy lợi nhuận được phân phối của các năm trước là: 116.331.434

Đề nghị: tăng quỹ đầu tư phát triển.

Trên đây là phương án dự kiến phân phối lợi nhuận của Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua././

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**




NGUYỄN BÁ QUANG

Số: 226 /TTr - DMH

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 03 năm 2017.

TỜ TRÌNH

Về chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ 01/07/2015.

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 12/2006/L-CTN thông qua ngày 12/07/2006 và có hiệu lực từ 01/01/2007.

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua chế độ thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Hội đồng quản trị Báo cáo và đề xuất Đại hội đồng cổ đông các vấn đề sau:

1. Báo cáo chi trả thù lao năm 2016:

Trong năm tài chính 2016 Công ty đã tiến hành chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát tổng cộng số tiền là 243.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi ba triệu đồng), bằng tổng mức thù lao đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty phê duyệt.

2. Đề xuất mức thù lao chi trả cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát năm tài chính 2017 như sau:

Thù lao Hội đồng quản trị, cụ thể:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/tháng.

- Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng.

Thù lao Ban Kiểm soát, cụ thể:

- Trưởng Ban Kiểm soát: 3.000.000 đồng/tháng.

- Thành viên Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng.

Mức thù lao trên không bao gồm:

- Thuế thu nhập cá nhân.

- Tiền lương trong trường hợp thành viên Hội đồng quản trị và thành Ban Kiểm soát là người lao động của Công ty hoặc thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tại Công ty.

- Các chi phí đi lại, ăn ở và các chi phí hợp lý khác mà thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của mình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT, TK HĐQT.



NGUYỄN BÁ QUANG

Số: 227/TTr - DMH

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 03 năm 2017.

TỜ TRÌNH

Về việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập năm 2017

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ 01/07/2015.

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 12/2006/L-CTN thông qua ngày 12/07/2006 và có hiệu lực từ 01/01/2007.

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty Cổ phần Dệt May Huế kính trình Đại hội đồng Cổ đông về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2017.

1. Yêu cầu đối với Công ty kiểm toán độc lập:

- Phải thuộc danh sách các công ty đủ điều kiện kiểm toán do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố.

- Đáp ứng yêu cầu của Công ty, thực hiện kiểm toán đúng thời hạn, uy tín và chất lượng.

2. Đề xuất của HĐQT:

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 đạt hiệu quả cao nhất. Ban Kiểm soát sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán KPMG, trụ sở tại Tầng 46, tòa nhà Keangnam, Landmark Tower, 72 tầng, E6, Phạm Hùng, Cầu Giấy, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội là công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./. *lwl*

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN BÁ QUANG

Số: 223/TTr - DMH

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 03 năm 2017.

TỜ TRÌNH

Về việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ 01/07/2015;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 12/2006/L-CTN thông qua ngày 12/07/2006 và có hiệu lực từ 01/01/2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 có hiệu lực 01/07/2011.

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Theo Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt May Huế, Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và năng lực lãnh đạo, điều hành Công ty, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Dệt May Huế kính trình Đại hội xem xét và phê duyệt ông Nguyễn Bá Quang – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TK HĐQT.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN BÁ QUANG

TỜ TRÌNH

Về việc niêm yết cổ phiếu HDM tại Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội.

Kính gửi: Đại hội Đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực từ 01/07/2015;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 12/2006/L-CTN thông qua ngày 12/07/2006 và có hiệu lực từ 01/01/2007 và các văn bản hướng dẫn đi kèm;

- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt May Huế;

Thực hiện mục tiêu nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị điều hành, tính công khai minh bạch trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như nâng tầm quảng bá thương hiệu của Công ty Cổ phần Dệt May Huế, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc chuyển sàn giao dịch từ UPCOM sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội HNX, cụ thể như sau:

1. ĐHĐCĐ thống nhất uỷ quyền cho HĐQT Công ty tiếp tục xây dựng phương án, chuẩn bị các thủ tục, hồ sơ pháp lý cần thiết cho việc xin phép niêm yết. Hủy đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty cổ phần Dệt May Huế tại sàn UPCOM và chuyển sang niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) :

- Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Dệt May Huế
- Mã chứng khoán : HDM
- Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu chuyển sàn : Toàn bộ số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty tại thời điểm chuyển sàn.

- Mệnh giá : 10.000 đồng/ cổ phiếu.

2. ĐHĐCĐ thống nhất uỷ quyền cho HĐQT chủ động quyết định thời điểm chuyển sàn niêm yết thích hợp, quyết định giá niêm yết cổ phiếu nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho cổ đông của Công ty, thuận lợi với tình hình thực tế thị trường chứng khoán đồng thời tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, TK HĐQT.



Số 224/TTr-DMH

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 03 năm 2017

TỜ TRÌNH
(Về việc thay đổi Điều lệ Công ty).

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dệt May Huế.

Căn cứ Khoản 1, Điều 2a của Nghị định 60/2015/NĐ-CP về việc quy định tỷ lệ sở hữu nước ngoài trên thị trường Chứng khoán Việt Nam

Căn cứ Công văn số 4957/UBCK-QLCB về việc hồ sơ chào bán ra công chúng của Công ty Cổ phần Dệt May Huế ngày 29/07/2016 yêu cầu làm rõ tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài áp dụng với các ngành nghề của Công ty.

Căn cứ danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần Dệt May Huế đã được Trung tâm lưu ký Chứng khoán cung cấp ngày 14/09/2016.

Công ty Cổ phần Dệt May Huế có 713 cổ đông trong đó 709 cổ đông trong nước (chiếm tỷ lệ 98,77%) và 04 cổ đông nước ngoài (chiếm tỷ lệ 1,23%).

Căn cứ Giấy đăng ký kinh doanh của Công ty có danh mục ngành nghề Kinh doanh bất động sản mã ngành 6810 đây là mã ngành nghề yêu cầu giới hạn tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài là 49%. Để đảm bảo đúng yêu cầu pháp luật kính đề nghị Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt giới hạn tỷ lệ cổ phần của cổ đông nước ngoài tại Công ty Cổ phần Dệt May Huế là 5% và sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

1. “Điều 5: Vốn điều lệ, cổ đông, cổ đông sáng lập” sửa đổi thành “Điều 5: Vốn điều lệ, cổ đông sáng lập và tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài”
2. Bổ sung thêm Khoản 12 tại Điều 5 với nội dung như sau: “Tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp của người nước ngoài không vượt quá 5%”.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



NGUYỄN BÁ QUANG

BÁO CÁO

KIỂM TRA TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY CP DỆT MAY HUẾ NĂM 2016

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp năm 2014; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dệt - May Huế.

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo quyết toán, kiểm toán và hồ sơ, chứng từ, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty .

Thành phần kiểm tra:

- Bà Nguyễn Hồng Liên - Trưởng Ban Kiểm soát.
- Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Ủy viên Ban Kiểm soát.
- Ông Hồ Nam Phong - Ủy viên Ban Kiểm soát.

Nội dung kiểm tra :

- Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT năm 2016.
- Kiểm tra, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính của Công ty Cổ phần Dệt - May Huế năm 2016.

Thời gian kiểm tra : Từ ngày 10/ 03 /2017 đến ngày 15 / 03 /2017.

Tài liệu kiểm tra:

- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán;
- Căn cứ báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty;
- Căn cứ tài liệu báo cáo liên quan đến các phòng Tài chính Kế toán, Kinh doanh, KHXNK May, Nhân sự và các đơn vị liên quan.

Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính của Công ty Cổ phần Dệt May Huế năm 2016 và thống nhất lập báo cáo cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ GIÁM SÁT NĂM 2016 CỦA BAN KIỂM SOÁT

A - HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Trong năm, Ban Kiểm soát đã thực hiện xem xét báo cáo tài chính các quý, 6 tháng, các vấn đề có liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính, Kiểm tra độ tin cậy của các số liệu báo cáo tài chính.

- Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị, Ban điều hành về việc chấp hành các quy định của Pháp luật, thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2016. Việc ban hành các Nghị quyết, Quyết định và đánh giá về tính hiệu lực, hiệu quả của các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;

- Tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị trong việc kiểm soát các nội dung như: đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh quý, công tác xây dựng kế hoạch, công tác đầu tư, bổ nhiệm cán bộ quản lý, Thông qua hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng, Thông qua kế hoạch sử dụng vốn thu được từ chào bán cổ phiếu, Đánh giá ước kết quả sản xuất kinh doanh và thông qua việc tiến hành Dự án đầu tư nhà máy May tại Phú Đa...

B - KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

I. Phân tích tình hình sản xuất kinh doanh:

Chỉ Tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016		% so sánh	
			Kế hoạch	TH năm 2016	TH/K H (%)	TH/cùng kỳ năm trước (%)
			2	4	5=3/2	6=3/1
1. Một số chỉ tiêu được giao KH:						
- Giá trị SX công nghiệp TH	Trồng	1.454.945	1.540.000	1.401.530	91%	96%
- Kim ngạch XK thanh toán	1000 USD	49.932	55.000	52.350	95%	105%
- Kim ngạch XK tính đủ	1000 USD	70.862	88.330	77.049	87%	109%
- Kim ngạch NK tính đủ	1000 USD	21.581	40.600	23.669	58%	110%
- Sản phẩm chủ yếu:		-				
+ Sợi toàn bộ	Tấn	12.017	11.667	12.783	110%	106%
+ Vải dệt kim	Tấn	1.000	1.300	894	69%	89%
+ SP may dệt kim	1000 sp	16.076	17.000	14.682	86%	91%
2. Tổng doanh thu	Trồng	1.494.066	1.570.000	1.494.099	95%	100,0%
- Doanh thu thuần	Trồng	1.480.822		1.478.313		99,8%
- Doanh thu hoạt động TC	Trồng	10.101		10.405		103,0%
- Doanh thu khác	Trồng	3.143		5.381		171,2%
3. Chi phí		1.437.358		1.441.474		
- Giá vốn hàng bán	Trồng	1.309.807		1.341.165		102,4%
- Chi phí hoạt động TC	Trồng	20.052		19.033		94,9%
Trong đó chi phí lãi vay	Trồng	15.311		13.008		85,0%
- Chi phí bán hàng	Trồng	51.545		52.198		101,3%
- Chi phí quản lý DN	Trồng	53.209		26.851		50,5%
- Chi phí khác	Trồng	2.745		2.227		81,1%
4. Một số khoản chi phí theo yếu tố		-				
- Chi phí khấu hao	Trồng	52.840		57.444		108,7%
- Chi phí tiền lương	Trồng	346.849		296.994		85,6%
- Chi phí lãi vay	Trồng	15.311		13.008		85,0%
5. Lợi nhuận		-				
- Tổng lợi nhuận trước thuế	Trồng	56.708	55.000	52.626	96%	92,8%
+ LN thuần từ HĐ động KD	Trồng	56.310		49.472		87,9%
+ LN khác	Trồng	398		3.154		792,5%
- Lợi nhuận sau thuế TNDN	Trồng	44.064		42.777		97,1%
6. Lao động và thu nhập		-				
- Lao động bình quân	Người (1.000đ/ng/tháng)	3.942		3.956		100,4%
- Thu nhập bình quân		6.751		7.262		107,6%

7. Phân tích tỷ lệ lợi nhuận – chi phí			-			
- Tỷ suất lợi nhuận /Vốn ĐT của CSH	%	60,7%		32,3%		53,3%
- Tỷ suất lợi nhuận /VDL	%	113,4%		52,6%		46,4%
- Giá vốn/Doanh thu thuần	%	88,5%		90,7%		102,6%
- Chi phí HĐTC/DT thuần	%	1,4%		1,3%		95,1%
- Chi phí bán hàng/DTthuần	%	3,5%		3,5%		101,4%
- Chi phí quản lý/DT thuần	%	3,6%		1,8%		50,5%

Nhận xét: Với kết quả trên cho thấy mặc dù năm 2016 hoạt động kinh doanh sợi - may gặp nhiều khó khăn do biến động giá và thị trường tiêu thụ làm ảnh hưởng đến thực hiện so với kế hoạch nhưng nhìn chung công ty vẫn duy trì được sự ổn định, cụ thể:

- Doanh thu (không có VAT) là 1.494 tỷ đồng đạt ngang bằng cùng kỳ năm trước.
- Kim ngạch XK thanh toán là 52,35 nghìn USD tăng 5% so với cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận trước thuế 52.626 triệu đồng đạt 96% kế hoạch đề ra, giảm 7,2% so với cùng kỳ năm trước.

• **Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2016**

Mặt hàng	Doanh thu (trđ)	Chi phí (trđ)	Lợi nhuận (trđ)
Sợi	671.955,99	668.485,67	3.177,41
Vải	2.511,54	2.339,71	171,82
May	725.878,20	683.791,61	42.086,59
Cộng HDSXKD chính	1.400.346	1.354.617	45.436
Kinh doanh khác	78.182,03	76.513,45	1.668,58
Dịch vụ	78,39	78,39	0,00
Hoạt động TC	10.405,32	8.038,18	2.367,14
Thu nhập bất thường	5.381,43	2.226,69	3.154,74
Tổng cộng	1.494.392,89	1.441.473,70	52.626,29

Kết quả hoạt động SXKD các mặt hàng chính lãi (+) 45.436 trđ, trong đó: Mặt hàng Sợi lãi (+) 3.177 trđ; mặt hàng vải lãi (+) 171 trđ; mặt hàng may lãi (+) 42.085 trđ; hoạt động kinh doanh, dịch vụ, tài chính lãi (+) 7.190 trđ.

Kết quả SXKD năm 2016 lãi thực hiện (+) 52.626 trđ.

II. Thẩm định số liệu báo cáo tài chính:

1. Việc tuân thủ chế độ, chuẩn mực báo cáo tài chính.

- Báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty Cổ phần Dệt May Huế phản ánh trung thực hiện trạng, bản chất sự việc, nội dung và giá trị của các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh;
- Phản ánh các khoản thu chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán công nợ, quản lý và sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào chứng từ và sổ sách kế toán theo đúng quy định của chế độ kế toán;
- Lập các báo cáo tài chính theo chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành. Báo cáo tài chính được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPGM kiểm toán ngày 10/03/2017 kiểm toán theo các chuẩn mực kế toán và quy định của Pháp luật.

2. Các chỉ tiêu cân đối tài chính tại ngày 31/12/2016.

(đơn vị tính: tr. đồng)

TÀI SẢN	Năm 2015	Năm 2016	So sánh		% / Tổng TS	
			Tuyệt đối	Tương đối	31/12/2015	31/12/2016
A. Tài sản ngắn hạn	397,285	396,388	(897)	100%	65.5%	58.4%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	54,069	42,192	(11,877)	78%	8.9%	6.2%
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn						
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	171,290	181,126	9,836	106%	28.3%	26.7%
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	165,415	171,695	6,280	104%	27.3%	25.3%
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	9,560	11,641	2,082	122%	1.6%	1.7%
IV. Hàng tồn kho	162,627	163,081	454	100%	26.8%	24.0%
1. Hàng tồn kho	163,368	163,529	162	100%	26.9%	24.1%
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(740)	(448)	292	61%	-0.1%	-0.1%
V. Tài sản ngắn hạn khác	9,299	9,989	690	107%	1.5%	1.5%
2. Thuế GTGT được khấu trừ	9,299	9,989	690	107%	1.5%	1.5%
B. Tài sản dài hạn	208,931	282,797	73,866	135%	34.5%	41.6%
I. Các khoản phải thu dài hạn						
II. Tài sản cố định	184,957	272,415	87,458	147%	30.5%	40.1%
III. Bất động sản đầu tư						
IV. Tài sản dở dang dài hạn	3,374	196	(3,178)	6%	0.6%	0.0%
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	3,374	196	(3,178)	6%	0.6%	0.0%
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11,763	4,452	(7,312)	38%	1.9%	0.7%
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	12,783	6,783	(6,000)	53%	2.1%	1.0%
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	(1,020)	(2,331)	(1,312)	229%	-0.2%	-0.3%
VI. Tài sản dài hạn khác	8,837	5,735	(3,102)	65%	1.5%	0.8%
1. Chi phí trả trước dài hạn	8,837	5,735	(3,102)	65%	1.5%	0.8%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	606,216	679,185	72,969	112%	100.0%	100.0%
C. Nợ phải trả	466,998	473,317	6,319	101%	77.0%	69.7%
I. Nợ ngắn hạn	373,491	312,633	(60,858)	84%	61.6%	46.0%
1. Phải trả người bán ngắn hạn	66,680	55,870	(10,810)	84%	11.0%	8.2%
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2,702	3,865	1,163	143%	0.4%	0.6%
4. Phải trả người lao động	102,800	52,731	(50,068)	51%	17.0%	7.8%
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	1,860	2,438	578	131%	0.3%	0.4%
9. Phải trả ngắn hạn khác	23,224	26,350	3,126	113%	3.8%	3.9%
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	159,450	154,143	(5,307)	97%	26.3%	22.7%
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15,960	16,999	1,038	107%	2.6%	2.5%
II. Nợ dài hạn	93,507	160,684	67,177	172%	15.4%	23.7%
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	93,507	160,684	67,177	172%	15.4%	23.7%
D. Vốn chủ sở hữu	139,218	205,868	66,650	148%	23.0%	30.3%
I. Vốn chủ sở hữu	139,218	205,868	66,650	148%	23.0%	30.3%
1. Vốn góp của chủ sở hữu	49,996	100,000	50,004	200%	8.2%	14.7%
2. Thặng dư vốn cổ phần	0	(134)	(134)			
8. Quỹ đầu tư phát triển	43,466	62,875	19,409	145%	7.2%	9.3%
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	45,756	43,127	(2,630)	94%	7.5%	6.3%
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác						
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	606,216	679,185	72,969	112%	100.0%	100.0%

3. Phân tích tình hình tài chính đến 31/12/2016:

Tổng tài sản và nguồn vốn đến 31/12/2016: 679,18 tỷ đồng tăng so với đầu năm 12% tương đương 72,969 tỷ đồng. Trong đó:

Về tài sản:

- Tài sản ngắn hạn 396 tỷ đồng tương đương với cùng kỳ năm trước. Trong đó Nợ phải thu: 181 tỷ đồng, hàng hóa tồn kho: 163 tỷ đồng. Các khoản nợ khó đòi và hàng hóa chậm luân chuyển đã được trích lập dự phòng đầy đủ.
- Tài sản dài hạn : 282,8 tỷ đồng tăng so với đầu năm 73,8 tỷ đồng chủ yếu do tăng tài sản cố định từ đầu tư XDCB hoàn thành (nguyên giá tài sản tăng 126,2 tỷ đồng, Khấu hao TSCĐ trong kỳ 57,434 tỷ đồng), đồng thời thu hồi vốn đầu tư tại Cty CP Vinatex Hương Trà: 6 tỷ đồng.

Về nguồn vốn:

- Tổng nợ phải trả : 476,3 tỷ đồng tăng 1% cùng kỳ năm trước trong đó nợ ngắn hạn giảm 60,8 tỷ đồng nguyên nhân giảm chủ yếu giảm dư quỹ lương phải trả 50 tỷ đồng. Nợ dài hạn: 160,6 tỷ đồng tăng 67,1 tỷ đồng chủ yếu do vay vốn ADB.
- Vốn chủ sở hữu : 205,86 tỷ đồng Nguồn vốn tăng do công ty phát hành tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng, quỹ đầu tư phát triển tăng 19,4 tỷ đồng từ nguồn phân phối lợi nhuận năm 2015, Lợi nhuận chưa phân phối: 43,127 tỷ đồng giảm 2,6 tỷ

4. Một số chỉ tiêu quan trọng phản ánh hiệu quả hoạt động, tình hình tài chính của công ty

TÊN CHỈ SỐ	Năm 2015	Năm 2016	So sánh 2016/2015	
			Tuyệt đối	Tương đối
1. Các hệ số thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	1.06	1.27	0.20	1.19
- Hệ số thanh toán nhanh	0.63	0.75	0.12	1.19
2. Các chỉ số quản lý, hoạt động				
Ngày tồn kho bình quân	41.70	43.80	2.10	105%
Ngày thu tiền bình quân	42.80	39.60	-3.20	93%
Vòng quay Vốn lưu động	3.96	3.86	-0.10	97%
3. Khả năng độc lập về tài chính				
Hệ số Tổng công nợ / Tổng tài sản	0.77	0.70	-0.07	90%
Hệ số Nợ ngắn hạn / Vốn chủ sở hữu	2.68	1.52	-1.16	57%
Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu	3.35	2.30	-1.06	69%
So sánh tài trợ dài hạn (Nợ DH + Vốn CSH - TS dài hạn) :tỷ VND	(21,962.06)	40,628.54	62,591	-185%
4. Các hệ số khả năng sinh lợi				
- Tỷ lệ lãi gộp (Lãi gộp / Doanh thu thuần)	3.83%	3.56%	-0.3%	93%
- Tỷ lệ lãi thuần SXKD (Lãi thuần SXKD / DT thuần)	3.80%	3.35%	-0.5%	88%
- Tỷ lệ lãi trước thuế:Lãi trước thuế / (Tổng DT)	3.80%	3.52%	-0.3%	93%
- Tỷ lệ lãi ròng (Lãi ròng sau thuế / Tổng DT)	2.95%	2.86%	-0.1%	97%
- Chỉ số(ROA)Lãi ròng sau thuế / Tổng tài sản	7.3%	6.3%	-1.0%	87%
- Chỉ số(ROE) Lãi ròng sau thuế / Vốn ĐT CSH	88.1%	42.8%	-45.4%	49%

Nhận xét :

Qua các chỉ tiêu phản ánh hiệu quả hoạt động và tình hình tài chính của công ty cho thấy

- ✓ Khả năng thanh toán và các chỉ số quản lý hoạt động của công ty tiếp tục được duy trì ổn định.
- ✓ Cân đối tài chính đảm bảo, khả năng độc lập về tài chính tăng sau tăng vốn điều lệ.
- ✓ Tuy nhiên các hệ số khả năng sinh lời đều giảm do hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 khó khăn, doanh thu chưa tăng trưởng trong khi vốn và tài sản tăng. Nguyên nhân chủ yếu do chi phí giá vốn cao nên lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính giảm (bằng 88% so với kỳ trước).

III. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2016:

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2016, Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo, giám sát công tác điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức 01 kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên vào 26/3/2016, 09 phiên họp, bám sát tình hình thực tế, ban hành các Nghị quyết, Quyết định để kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, tổ chức nhân sự, xây dựng chiến lược phát triển, tạo điều kiện thuận lợi cho Ban Điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất, đồng thuận cao của các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016.

Căn cứ vào Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, Công ty đã thực hiện và đạt được kết quả sản xuất kinh doanh thông qua các chỉ tiêu cơ bản sau:

- * Tổng doanh thu thực hiện năm 2016: 1.494,1 tỷ đồng đạt 95% kế hoạch
- * Lợi nhuận trước thuế thực hiện 2016 : 52,6 tỷ đồng đạt 96% kế hoạch
- * Dự kiến trả cổ tức 2015 là 25 %

3. Công tác tổ chức quản lý của Ban Điều hành Công ty:

Trong năm 2016, Ban Điều hành đã thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị đã đề ra. Ban Điều hành đã cùng toàn thể CBCNV nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, đảm bảo công ăn việc làm cho gần 4.000 lao động, đảm bảo mức tăng trưởng và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Căn cứ các nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2016 về công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển, thu nhập cho CBCNV và người lao động. Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các chương trình hoạt động hàng tháng, có đánh giá tất cả các lĩnh vực, phân tích những mặt làm được, chưa làm được. Công tác quản lý điều hành của Ban Giám đốc đã có sự chuyển biến tích cực, năng động hơn; các chủ trương, giải pháp đề ra được Lãnh đạo Công ty tập trung chỉ đạo một cách mạnh mẽ, kiên quyết, dứt điểm từng phần việc và đạt hiệu quả.

Xác định lấy người lao động làm trung tâm, là động lực phát triển, từ đó xây dựng chiến lược đào tạo nguồn nhân lực, giải quyết trúng các chế độ chính sách cho người lao động, thu hút người giỏi. Các chủ trương đầu tư, cải tạo mặt bằng nhà xưởng, tạo điều kiện tốt nhất để người lao động gắn bó với công ty, làm việc hết năng lực, đảm bảo tỷ lệ biến động lao động thấp nhất.

C- NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

I. Nhận xét :

Năm 2016, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty rất khó khăn đối với cả ba khối sản xuất – kinh doanh Sợi, Dệt nhuộm và may do thị trường tiêu thụ giảm sút.

Trong tình hình đó, ban điều hành công ty đã có sự chỉ đạo phù hợp trong công tác sản xuất – kinh doanh. Ban giám đốc đã đề ra các chiến lược về khách hàng, chiến lược kinh doanh và yêu cầu các đơn vị chức năng thực hiện đúng các chiến lược đó. Lĩnh vực sợi công tác kinh doanh được tập trung đẩy mạnh, linh hoạt tối đa về giá để đẩy mạnh khối lượng tiêu thụ, giảm lượng hàng tồn kho. Lĩnh vực dệt nhuộm tập trung đầu tư cải tiến thiết bị nhằm đa dạng mặt hàng, ổn định chất lượng. Lĩnh vực may tập trung hoàn thiện hệ thống quản lý, ổn định chất lượng và tăng năng suất lao động.

Trong quá trình kiểm tra giám sát tình hình chỉ đạo quản lý của Hội đồng quản trị, công tác điều hành của Ban Giám đốc và các số liệu báo cáo hàng năm đã được kiểm toán độc lập kiểm tra, Ban Kiểm soát cho rằng tình hình tài chính của Công ty là lành mạnh, các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay đều đảm bảo tính thanh khoản. Tình hình sử dụng tài sản, nguồn vốn đều đạt hiệu quả.

II. Những khuyến nghị đề xuất:

1. Lĩnh vực Sợi: Tình hình thị trường sợi liên tục không thuận lợi trong thời gian kéo dài từ năm 2015 sang năm 2016, ban giám đốc công ty đã có sự chỉ đạo quyết liệt để đẩy mạnh tiêu thụ, giảm hàng tồn kho, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh tuy nhiên giải pháp chưa thực sự hiệu quả. Ban lãnh đạo Công ty cần có giải pháp quyết liệt hơn nữa trong công tác ổn định và nâng cao chất lượng sợi. Đối với kinh doanh sợi, cần đầu tư hơn nữa về mặt phương pháp, nguồn nhân lực để công tác kinh doanh thực sự năng động, mở rộng thêm được khách hàng, thị trường nhằm đẩy mạnh tiêu thụ kinh doanh có hiệu quả.

2. Lĩnh vực Dệt Nhuộm: Sản lượng vải dệt kim năm 2016 đạt 69% so với kế hoạch năm và giảm 11% so với năm 2015 nguyên nhân là do đơn hàng trong năm không thuận lợi, nguồn hàng cho sản xuất dệt nhuộm phụ thuộc vào 1 khách hàng nên khi nhu cầu của khách hàng này giảm, công ty không có nguồn hàng bổ sung. Thêm vào đó, một số mặt hàng mới do Nhà máy Dệt nhuộm sản xuất chưa đạt yêu cầu về chất lượng, tỷ lệ hàng loại cao nên sản lượng và hiệu quả của sản xuất dệt nhuộm không đạt so với mục tiêu đề ra và giảm so với cùng kỳ năm trước. Xu hướng tiêu dùng ngày càng đa dạng và có nhiều thay đổi, công ty cần tập trung hơn trong vấn đề nâng cao chất lượng, các vấn đề chất lượng thường xuyên lặp lại cần có giải pháp xử lý triệt để; chủ động hơn trong công tác phát triển mẫu, đa dạng hóa sản phẩm để có thể đáp ứng nhiều hơn nhu cầu khách hàng, tìm kiếm thêm được khách hàng mới nhằm ổn định sản xuất và tăng dần hiệu quả của sản xuất dệt nhuộm.

3. Lĩnh vực May:

- Tiếp tục thực hiện các chiến lược khách hàng đã sử dụng thành công trong năm 2016. Tích cực tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường hàng may. Để làm được điều này, điều kiện mặt bằng nhà xưởng cũng như hệ thống quản lý, quản lý chất lượng cần có sự cải thiện hướng đến sự tinh gọn, bài bản và chuyên nghiệp và công tác quản lý hệ thống phải thật sự đi vào thực chất và phát huy hiệu quả.

- Tập trung cải tiến, không những ở những khu sản xuất trực tiếp mà còn từ các bộ phận trung gian nhằm tăng năng suất, nâng cao sức cạnh tranh, đảm bảo được hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Hệ thống quản lý tuy đã có nhiều thay đổi tích cực, tuy nhiên vẫn còn nhiều nút thắt cần được tập trung tháo gỡ. Ban giám đốc điều hành cần đánh giá, xem xét toàn diện hệ thống về mặt tổ chức, phương pháp vận hành cũng như về mặt nhận sự, để từ đó tiến hành cải tiến các khâu còn yếu nhằm giúp hệ thống vận hành nhịp nhàng, kịp thời và nhanh chóng.

- Cần có giải pháp cụ thể ứng phó với việc thị trường tiêu thụ giảm sút, cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị. Để tăng tính cạnh tranh của công ty đặc biệt là cạnh tranh về giá, Công ty chú ý hơn đến công tác cải tiến từ những cải tiến nhỏ nhất có thể áp dụng thực tiễn để tăng năng suất lao động. Thành lập ban cải tiến sản xuất và yêu cầu sự hoạt động có hiệu quả từ ban này.

4. Về công tác tài chính: cần phát huy vai trò trong việc tham mưu cho các đơn vị chức năng trong công tác quản lý, đặc biệt là quản lý các chi phí.

5. Duy trì tốt những thay đổi tích cực trong việc áp dụng phiên bản ISO 9001-2015 đang áp dụng, thay đổi phương pháp đánh giá để điều chỉnh cho phù hợp và cải tiến thường xuyên để luôn tạo ra nhận thức, cách làm mới và đặc biệt là ngăn ngừa, giảm thiểu rủi ro.

6. Tiếp tục tổ chức sắp xếp hoàn thiện bộ máy quản lý của công ty tinh gọn, hợp lý và hiệu lực. Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo cán bộ kế cận, cán bộ quản lý, kỹ thuật, luân chuyển cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển của công ty.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

- Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm soát để đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm;

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh của công ty, tham gia đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc thực hiện các kế hoạch, mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt cũng như việc xây dựng kế hoạch hàng năm của Công ty;

- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời cập nhật thông tin phục vụ cho công tác kiểm tra giám sát.

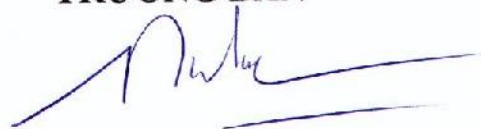
Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát năm 2016 kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Nơi nhận:

- Chủ tịch HĐQT;
- Các thành viên HĐQT;
- Ban Điều hành Công ty;
- Các thành viên Ban KS, Kế toán trưởng;
- CBT Website: www.huegatex.com.vn;
- Lưu Ban Kiểm soát.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Hồng Liên